



Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA)
Dự án Quản lý tài nguyên thiên nhiên bền vững (SNRM)

NGHIÊN CỨU ĐIỂN HÌNH

**TRỒNG RỪNG HỖN GIAO CÁC LOÀI CÂY BẢN ĐỊA VỚI CÂY
KEO TẠI TƯỢNG TẠI XÃ THANH HỒI,
HUYỆN TÂN LẠC, TỈNH HÒA BÌNH, VIỆT NAM**



**Yamamoto Wataru, Le Xuan Truong, Nguyen Huu Tien, Nguyen Tuan Anh,
Le Thanh Son, Yumiyama Daisuke**

Tháng 6/2020

Tài liệu này được coi là một phần của Dự án Quản lý Tài nguyên thiên nhiên bền vững (SNRM) được tài trợ bởi Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) và được thực hiện bởi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam từ năm 2015 đến năm 2020.

Các quan điểm nêu trong tài liệu này là nhận định và đánh giá của tác giả, không phản ánh quan điểm của SNRM và JICA.

JICA/SNRM khuyến khích chia sẻ các nội dung của tài liệu này. Tài liệu này được tự do sử dụng vào mục đích phi thương mại. Cần liên hệ và thỏa thuận trước với SNRM/JICA khi sử dụng tài liệu này vào mục đích thương mại.

Mọi yêu cầu xin liên hệ tới địa chỉ:

Cán bộ phụ trách các Chương trình/Dự án lâm nghiệp

Văn phòng JICA Vietnam

Tầng 11, tòa nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Tel: +84-4-3831-5005

Fax: + 84-4-3831-5009

Mục lục

1. Tóm tắt.....	1
2. Bối cảnh	1
3. Hiện trạng rừng và sử dụng đất tại xã Thanh Hối.....	2
4. Kinh tế hộ gia đình và sử dụng đất tại xã Thanh Hối	4
5. Các hoạt động đã thực hiện	5
6. Kết quả.....	9
7. Bài học kinh nghiệm	12
8. Kết luận	15

Danh mục từ viết tắt

JICA	Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản
PRAP	Kế hoạch hành động REDD+ cấp tỉnh
REDD+	Giảm phát thải khí nhà kính do suy thoái rừng và mất rừng, quản lý rừng bền vững, bảo tồn và nâng cao trữ lượng các-bon tại các nước đang phát triển
SNRM	Dự án Quản lý Tài nguyên thiên nhiên bền vững
VMBFMLD	Ban quản lý cấp xóm về Quản lý rừng và Phát triển sinh kế

1. Tóm tắt

Trồng keo tai tượng với chu kỳ ngắn để sản xuất dăm gỗ rất phổ biến tại các tỉnh miền Bắc và miền Trung Việt Nam. Xét về khía cạnh dịch bệnh và côn trùng tấn công đối với trồng rừng thuần loài cũng như lợi ích kinh tế mang lại đối với nền kinh tế đang tăng trưởng của Việt Nam, hệ thống sản xuất này không có nhiều triển vọng tốt trong tương lai. Các mô hình kinh doanh gỗ lớn, chu kỳ dài đã được phát triển, tuy nhiên, các chủ rừng nhỏ vẫn tiếp tục với trồng rừng thuần loài chu kỳ ngắn do nó khá đơn giản và nhanh mang lại thu nhập. Dự án Quản lý tài nguyên thiên nhiên bền vững (SNRM) đã thực hiện trồng rừng hỗn giao các loài cây bản địa với cây keo tai tượng để cải thiện tính khả thi của trồng và quản lý rừng tại địa phương.

Để thay đổi việc trồng keo thuần loài và kéo dài chu kỳ trồng nhằm mang lại nhiều giá trị sản phẩm hơn, tám loài cây bản địa đã được trồng hỗn giao (20-30%) với cây keo tai tượng (tổng số 146,4 ha, trong đó có 123,8 ha trồng hỗn giao 20-30% các loài bản địa và 22,6 ha trồng thuần loài bản địa, với 189 hộ tại 13 xóm tham gia) tại xã Thanh Hối, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

Sau ba năm trồng, xoan ta (*Melia azedarach*), giổi xanh (*Michelia mediocris*, cây thực sinh với mục đích thu quả), và trám trắng (*Canarium album*, lấy quả) đang sinh trưởng và phát triển tốt. Sự sinh trưởng và phát triển của các loài cây bản địa phụ thuộc vào các điều kiện tự nhiên của khu vực trồng và chăm sóc sau trồng. Mô hình trồng keo tai tượng hỗn giao với giổi xanh đang phát triển tốt, cây keo tai tượng được trồng để tạo bóng cho giổi xanh (keo tai tượng được thu hoạch sau 3 năm để tạo không gian cho cây giổi xanh phát triển). Tổng số có 85,4% người trồng rừng thích (70,8%) hoặc chấp nhận (14,6%) việc trồng các loài cây bản địa, điều đó cho thấy họ thấy được các giá trị về kinh tế cũng như môi trường của các loài cây bản địa và sẽ mở rộng việc trồng hỗn giao các loài cây bản địa với keo tai tượng.

SNRM cho rằng các loài cây bản địa phù hợp (như xoan ta, trám trắng, giổi xanh) có thể được trồng hỗn giao theo đám với keo tai tượng nhưng cần có kế hoạch khoa học vì các loài cây bản địa này đòi hỏi đất trồng phù hợp và sự chăm sóc bài bản (kể cả việc chọn thời điểm trồng với thời tiết phù hợp) và chu kỳ kinh doanh dài nhằm thu gỗ lớn. Để tạo tán cho cây giổi xanh trong những năm đầu, keo tai tượng có thể được trồng như là loài cây phụ trợ. Trám trắng và giổi xanh cho các sản phẩm ngoài gỗ (quả) tạo nhiều nguồn thu trong thời gian dài và tốt cho môi trường (bảo vệ nguồn nước và bể chứa cac-bon). Cơ chế quản lý cấp xóm (Ban quản lý cấp xóm, hương ước bảo vệ và phát triển rừng, quỹ xóm) được xây dựng để bảo vệ việc trồng rừng chu kỳ dài hỗn giao các loài cây bản địa với keo tai tượng.

2. Bối cảnh

Trong những năm gần đây, trồng rừng quy mô hộ gia đình đã phát triển mạnh mẽ tại các tỉnh miền Trung và miền Bắc Việt Nam. Tại tỉnh Hòa Bình, 43% diện tích che phủ rừng (113.132ha, tương đương 22% tổng diện tích) là rừng trồng¹. Cũng giống như các địa phương khác, diện tích rừng trồng này chủ yếu là rừng trồng keo tai tượng thuần loài sinh trưởng nhanh. Keo tai tượng là

¹2016. Chi cục Kiểm lâm tỉnh Hòa Bình.

cây có khả năng cố định đạm, phù hợp để phục hồi đất xấu sau nhiều năm canh tác nông nghiệp. Ngoài ra, thị trường tiêu thụ gỗ dăm thuận lợi cũng thúc đẩy các chủ rừng phát triển trồng keo tai tượng chu kỳ ngắn tại địa phương.

Tuy nhiên, xét khía cạnh tăng chi phí lao động cùng với tăng trưởng kinh tế của Việt Nam, lợi nhuận thấp của sản xuất dăm gỗ keo tai tượng sẽ hạn chế tiềm năng trong tương lai. Tạo chu kỳ trồng rừng dài hơn, là một trong những chiến lược REDD+ để tăng bể chứa cac-bon trong rừng. Một trong những gói giải pháp của Kế hoạch hành động cấp tỉnh về REDD+ của tỉnh Hòa Bình là nhằm cải thiện tính khả thi về kinh tế của trồng rừng đối với rừng sản xuất². Để giảm rủi ro về sâu bệnh trong khi vẫn đảm bảo các lợi ích về kinh tế và môi trường, kéo dài chu kỳ và đa dạng hóa các



Ảnh 1: Quang cảnh rừng trồng keo tai tượng tại xã Thanh Hối.

sản phẩm của trồng rừng với các loài cây bản địa có giá trị cao được xem là hai chiến lược căn bản cho việc phát triển hệ thống trồng rừng nêu trên. Tăng nhu cầu về gỗ có giá trị cao cho các ngành công nghiệp địa phương là rất tiềm năng để hỗ trợ trồng rừng chu kỳ dài.

Làm thế nào để các chủ rừng kéo dài chu kỳ trồng rừng? Trồng keo tai tượng chu kỳ dài có thể được coi là một giải pháp nhưng trồng hỗn giao các loài cây bản địa với keo tai tượng mang lại các lợi ích cả về môi trường và kinh tế (giảm sâu bệnh, giảm thiểu tác động của gió bão và đa dạng hóa sản phẩm). Để thuyết phục các chủ rừng trong việc trồng hỗn giao các loài cây bản địa với keo tai tượng thì các trở ngại về kinh tế, xã hội và kỹ thuật cần được giải quyết với sự hỗ trợ về chính trị và thể chế phù hợp của chính quyền địa phương.

Để đa dạng hóa các loài cây trồng rừng và cải thiện giá trị kinh tế dài hạn, tăng tích chứa cac-bon của rừng trồng, SNRM đã thúc đẩy các chủ rừng trồng rừng hỗn giao giữa các loài cây bản địa với keo tai tượng. Đối tượng hưởng lợi là các hộ gia đình tại xã thí điểm họ là những hộ đã được giao đất lâm nghiệp, có đất trống để trồng rừng và có mong muốn trồng rừng bằng các loài cây bản địa.

3. Hiện trạng rừng và sử dụng đất tại xã Thanh Hối

Xã Thanh Hối, xã thí điểm của SNRM, là xã miền núi với tổng diện tích tự nhiên là 2.633 ha, trong đó 61% (1.608 ha) là đất lâm nghiệp (45% là đất rừng sản xuất và 16% là đất rừng phòng hộ, Bảng 1)³. 88% diện tích đất lâm nghiệp đã giao cho các hộ và 78% (1.108 ha) là đất rừng sản xuất (Bảng 2).

²UBND tỉnh Hòa Bình. 2017. PRAP.

³Báo cáo thống kê đất đai xã Thanh Hối (của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tân Lạc)

Bảng 1. Diện tích và cơ cấu sử dụng đất của xã Thanh Hối

TT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)
1	Đất nông nghiệp	594,6	22,6
	Cây ngắn ngày	429,9	16,3
	Cây lâu năm	164,7	6,3
2	Đất lâm nghiệp	1.608,7	61,1
	Rừng sản xuất	1.184,5	45,0
	Rừng phòng hộ	424,2	16,1
	Rừng đặc dụng	-	0,0
3	Thủy sản	11,6	0,4
4	Đất phi nông nghiệp	354,2	13,5
5	Đất chưa sử dụng	64,3	2,4
	Tổng	2.633,3	100,0

Nguồn: Báo cáo thống kê đất đai xã Thanh Hối (của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tân Lạc)

Bảng 2: Giao đất lâm nghiệp tại xã Thanh Hối

TT	Chủ quản lý/sử dụng	Phân loại		Tổng diện tích đã giao (ha)	Tỉ lệ (%)
		Rừng SX (ha)	Rừng PH (ha)		
1	Các tổ chức kinh tế	20,9		20,9	1,3
2	Hộ gia đình	1.108,5	310,8	1.419,3	88,2
3	Cộng đồng	38,6	113,4	152,0	9,5
4	UBND xã	16,5		16,5	1,0
Tổng		1.184,5	424,2	1.608,7	100,0

Nguồn: Báo cáo thống kê đất đai xã Thanh Hối (của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tân Lạc)

Tại xã Thanh Hối, rừng phòng hộ chủ yếu là rừng tự nhiên đã được giao cho các hộ gia đình và cộng đồng để quản lý và bảo vệ. Hiện trạng quản lý và sử dụng của các hộ cho mỗi loại rừng được thể hiện tại Bảng 3.

Bảng 3: Hiện trạng quản lý và sử dụng tài nguyên rừng của các hộ

Loại rừng	Lợi ích	Trách nhiệm	Hiện trạng rừng
Rừng phòng hộ	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp củi cho nấu ăn và sử dụng hàng ngày - Công tác bảo vệ rừng trước đây đã được chi trả phụ cấp nhưng nay không còn được chi trả - Không có các thu nhập khác từ công việc bảo vệ rừng như chi trả dịch vụ môi trường rừng, chi trả REDD+ 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kịp thời các trường hợp chặt phá rừng tới chính quyền địa phương - Bảo vệ rừng, bảo vệ nguồn nước và môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Các loài cây bản địa điển hình như dẻ, trâu, sấu, trám. Thực vật sinh trưởng chậm. - Rừng tự nhiên nằm xa khu dân cư do vậy gặp nhiều khó khăn trong công tác quản lý và bảo vệ, rừng đã bị suy giảm cả về chất lượng và số lượng - Một số diện tích rừng đã bị chuyển đổi sang trồng sắn. - Một số diện tích rừng bị bỏ hoang hóa do trâu bò phá hoại và cần được đầu tư từ nhà nước - Một số hộ gia đình không nắm rõ vị trí của diện tích rừng được giao cho hộ
Rừng sản xuất	<ul style="list-style-type: none"> - Các hộ được giao đất lâm nghiệp được tự quyết việc trồng rừng theo kế hoạch kinh doanh của mình - Các hộ được thụ hưởng kết quả trồng và khai thác rừng của mình 	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ rừng tự bảo vệ và tổ chức sản xuất trên diện tích đất được giao 	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ yếu trồng keo tai tượng với chu kỳ từ 5-7 năm - Thu nhập bình quân khoảng 30-50 triệu đồng/ha - Các hộ chỉ làm cỏ nhưng không bón phân cho rừng trồng - Chất lượng rừng trồng chỉ ở mức trung bình - Trồng xen sắn vào diện tích rừng trồng

	<p>- Các hộ được hỗ trợ từ các dự án trồng rừng (ví dụ như Dự án PAM hỗ trợ cây giống, công chăm sóc...)</p>		<p>trong một vài năm đầu. - Rừng trồng có ranh giới rõ ràng, không có tranh chấp, việc chăn thả trâu bò trong rừng trồng bị hạn chế - Một số diện tích đất rừng trồng đã bị chuyển đổi sang trồng bưởi</p>
--	--	--	--

Nguồn: Hoang L. S., Nguyen G. K., Vu D. H., Pham T. L., Tran V. P., Duong Q. H., Nguyen T. T H., Hoang D. V. Báo cáo khảo sát kinh tế- xã hội xã Thanh Hối, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. 2017. SNRM.

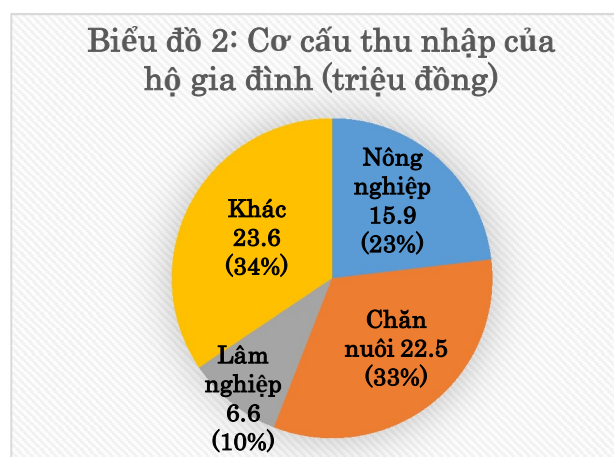
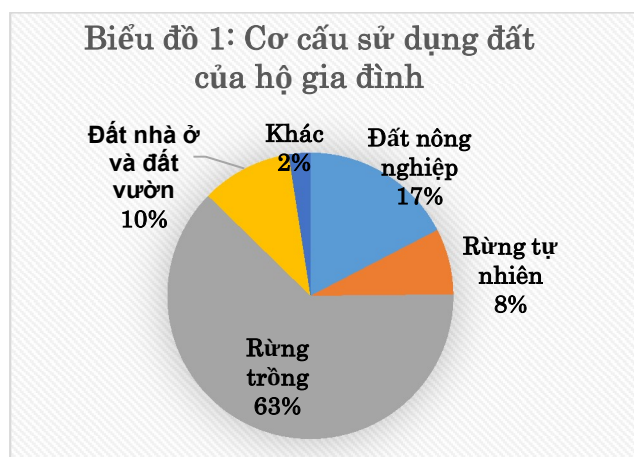
Đối với rừng sản xuất, các chủ rừng được quyền tự quyết lựa chọn loài cây và mật độ trồng. Đối với rừng phòng hộ, các chủ rừng được yêu cầu trồng ít nhất 50% cây trồng chính (cây lâu năm) và các loài cây phụ trợ (cây sinh trưởng nhanh, ít cạnh tranh với cây trồng chính như keo tai tượng, quế...).

4. Kinh tế hộ gia đình và sử dụng đất tại xã Thanh Hối

Theo kết quả khảo sát tại các hộ gia đình, mỗi hộ gia đình có trung bình khoảng 1,3 ha đất (đất rừng sản xuất và đất nông nghiệp chiếm tỉ lệ lần lượt khoảng 63% và 17%) (Biểu đồ 1). Các hoạt động sinh kế chính bao gồm trồng trọt, chăn nuôi và một số hoạt động khác như làm thuê, lương và phụ cấp...

Keo tai tượng được thu hoạch với chu kỳ 5-7 năm, chúng được bán cho các xưởng sản xuất dăm gỗ tại địa phương hoặc địa bàn lân cận. Các xưởng thu mua gỗ keo chịu trách nhiệm tự khai thác gỗ. Thu nhập bình quân từ bán gỗ keo là khoảng 30-50 triệu đồng/ha. Thu nhập từ bán gỗ rừng trồng chiếm khoảng 6,6% tổng thu nhập của hộ gia đình (Biểu đồ 2).

Các hộ chỉ làm cỏ cho rừng trồng trong 2 năm đầu, một số hộ có bón phân cho rừng trồng. Tại một vài xóm, sả và sắn được trồng xen với keo trong một số năm đầu, sắn được sử dụng làm thức ăn chăn nuôi (như lợn, gia cầm). Rừng có ranh giới rõ ràng và không có tranh chấp trên thực địa, việc chăn thả trâu bò trong rừng trồng bị giới hạn. Một số diện tích đất rừng đã bị chuyển đổi sang trồng bưởi. Người dân muốn chuyển đổi hiện trạng sử dụng đất lâm nghiệp thành đất nông nghiệp để mở rộng diện tích trồng bưởi.



Ghi chú: Trung bình của 20 hộ được khảo sát.

Nguồn: Hoang L. S., Nguyen G. K., Vu D. H., Pham T. L., Tran V. P., Duong Q. H., Nguyen T. T H., Hoang D. V.
Báo cáo khảo sát kinh tế - xã hội xã Thanh Hối, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. 2017. SNRM.



Người dân xã Thanh Hối được tiếp cận các khoản vay từ hai ngân hàng do nhà nước quản lý. Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam chuyên cung cấp các khoản vay cho các hộ nghèo và cận nghèo. Các khoản vay được cung cấp cho hộ gia đình với lãi suất thấp (0,25% - 0,75%/tháng) với hạn mức 100 triệu đồng/hộ. Các khoản vay này không cần tài sản thế chấp, thời hạn vay lên đến 120 tháng. Hợp đồng với UBND xã hoặc các hội đoàn thể (hội phụ nữ, hội nông dân...) được ký kết để thực hiện giám sát các hộ vay. Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam có thể cung cấp các khoản vay với hạn mức cao hơn nhưng cần có các tài sản thế chấp (ví dụ như sổ đỏ). Lãi suất 0,9% - 1,2%/tháng, người vay có thể nhận được hạn mức lên đến 70% giá trị tài sản thế chấp. Các khoản vay mà các ngân hàng cung cấp hiện nay không phù hợp cho việc trồng rừng gỗ lớn lâu năm vì hạn mức thấp với thời hạn vay ngắn và lãi suất cao.

5. Các hoạt động đã thực hiện

Xây dựng cơ chế quản lý rừng cấp xóm

Để thúc đẩy sự tham gia của người dân vào công tác quản lý bảo vệ rừng một cách có tổ chức, SNRM đã thúc đẩy thành lập Ban Quản lý cấp xóm về Quản lý rừng và phát triển sinh kế (VMBFMLD) tại mỗi xóm mục tiêu⁴. Dưới VMBFMLD, Hương ước Bảo vệ và Phát triển rừng đã được xây dựng dựa trên nguyên tắc có sự đồng thuận của người dân. Bên cạnh đó, Quỹ xóm cũng được thành lập tại mỗi xóm để thúc đẩy công tác bảo vệ rừng. Tất cả các hoạt động của SNRM được thực hiện thông qua VMBFMLD của các xóm.

Để thống nhất và lập kế hoạch hoạt động của SNRM, 32 cuộc họp xóm và 2 cuộc họp cấp xã đã được tổ chức trong năm 2017. Người dân được cung cấp các thông tin về SNRM, quyền và trách nhiệm của người dân và SNRM đối với hoạt động trồng rừng, đồng thời kế hoạch thực hiện của mỗi bước cũng được làm rõ. Người dân đăng ký tham gia hoạt động trồng rừng cùng với diện tích dự kiến. Tất cả các yêu cầu và điều kiện khi tham gia hoạt động trồng rừng được thể chế hóa trong một cam kết được ký kết giữa người dân, SNRM và UBND xã.

Về nguyên tắc thực hiện của Dự án, nhằm khuyến khích người dân tham gia hoạt động trồng và bảo vệ rừng, các đối tượng tích cực tham gia công tác bảo vệ rừng được ưu tiên nhận các hỗ trợ

⁴ Câu chuyện thành công của SNRM tại xã Thanh Hối, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình

của Dự án về phát triển sinh kế như nuôi ong, trồng rau, trồng cỏ, trồng cây ăn quả, bếp cải tiến và bioga⁵.

Đóng góp của người dân vào Quỹ xóm

Trồng hỗn giao các loài cây bản địa với keo tai tượng (ít nhất 20% đối với rừng sản xuất và 50% đối với rừng phòng hộ) là yêu cầu bắt buộc để nhận được sự hỗ trợ từ Dự án. Người dân được cung cấp cây giống các loài bản địa và cây giống keo tai tượng để trồng rừng. Dự án đã thống nhất với người dân các điều kiện cụ thể như sau.

- Đối với cây giống keo tai tượng được sử dụng để trồng hỗn giao với các loại bản địa, người dân phải đóng góp 20% tiền mua cây giống keo tai tượng vào quỹ xóm
- Đối với cây giống keo tai tượng được sử dụng để trồng rừng phòng hộ, người dân không phải đóng góp vào quỹ xóm
- Đối với cây giống các loài bản địa, người dân không phải đóng góp vào quỹ xóm

Nguồn lực xây dựng quỹ xóm được hình thành 100% từ nguồn đóng góp của người dân khi thụ hưởng các hỗ trợ của SNRM.

Thiết kế kỹ thuật trồng rừng

Sau khi hoàn thành việc đăng ký trồng rừng với các thông tin cơ bản như diện tích và loài cây muốn trồng, SNRM đã thực hiện rà soát và chuẩn bị thiết kế kỹ thuật trồng rừng cho các hộ đã đăng ký. Một tư vấn có chuyên môn và giàu kinh nghiệm đã được thuê để tiến hành khảo sát và xây dựng thiết kế trồng rừng nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của nhà nước về trồng rừng. Các thiết kế trồng rừng được phê duyệt bởi Chi cục Kiểm lâm tỉnh Hòa Bình. Các hộ trồng rừng phòng hộ phải tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước về trồng rừng phòng hộ.

Việc lựa chọn các loài cây trồng được thực hiện thông qua 3 bước: 1) giới thiệu các loài cây trồng rừng theo khuyến nghị của cơ quan quản lý⁶; 2) lựa chọn loài cây trồng rừng của người dân tại các cuộc họp xóm; và 3) khảo sát và thiết kế kỹ thuật trồng rừng. Hai loại keo tai tượng (keo tai tượng sản xuất từ hạt giống địa phương và keo tai tượng sản xuất từ hạt giống nhập nội) và tám loài cây bản địa trong đó có hai loại cây giổi xanh (là giổi xanh thực sinh và giổi xanh ghép cho mô hình lâm sản ngoài gỗ) đã được lựa chọn (Bảng 4).

Bảng 4: Lựa chọn các loài cây sử dụng để trồng rừng

TT	Loài cây	Giá (đồng/ cây giống)	Mật độ (cây/ha)	Thời gian thu hoạch (năm)	Sản phẩm
1	<i>Keo tai tượng (hạt giống địa hương)</i>	800	1.660	5-7	Gỗ dăm
2	<i>Keo tai tượng (hạt giống nhập nội)</i>	1,800	1.660	> 7	Gỗ dăm và gỗ lớn
3	<i>Lát hoa</i>	1.800	700-800	> 15	Gỗ
4	<i>Trám trắng</i>	1.800	1.000 – 2.500	> 7 (quả)	Gỗ và quả

⁵Người dân vi phạm công tác bảo vệ rừng bị loại khỏi các đối tượng mục tiêu nhận hỗ trợ của SNRM.

⁶Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND, Quy định loài cây, mật độ trồng, mô hình, mức đầu tư của Chương trình Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Hòa Bình, giai đoạn 2016-2020 và các chương trình, dự án khác đầu tư bằng ngân sách nhà nước tại tỉnh Hòa Bình.

5	<i>Trám đen</i>	2.000	800+ 800 cây khác	> 7 (quả)	Gỗ và quả
6	<i>Sấu</i>	3.000	830	> 6	Gỗ và quả
7	<i>Xoan ta</i>	1.500	1.100	> 10	Gỗ lớn
8	<i>Giổi xanh (cây giống thực sinh)</i>	8.000	300 + cây khác	> 7 (quả)	Gỗ và quả
9	<i>Giổi xanh (cây giống ghép)</i>	45.000	300 + cây khác	> 5 (quả)	Gỗ và quả
10	<i>Sao đen</i>	3.000	1,667	> 15	Gỗ lớn

Nguồn: Các nhà cung cấp cây giống, thiết kế kỹ thuật trồng rừng, 2017.

Tất cả diện tích đất các hộ đăng ký để trồng rừng đều được rà soát, theo quy định hiện hành chỉ những lô đất có diện tích lớn hơn 0,5 ha phải xây dựng thiết kế kỹ thuật trồng rừng⁷. Người dân cũng tham gia vào quá trình khảo sát thiết kế để xác định ranh giới lô đất, lựa chọn loài cây trồng, phương pháp trồng hỗn giao. Người dân có thể trồng hỗn giao các loài cây bản địa với keo tai tượng theo đám hoặc theo hàng đối với rừng sản xuất, riêng đối với rừng phòng hộ phải trồng hỗn giao theo hàng.

Mô hình Lâm sản ngoài gỗ

Bên cạnh việc hỗ trợ trồng rừng hỗn giao đại trà, Dự án cũng xây dựng các mô hình lâm sản ngoài gỗ (giổi xanh + keo tai tượng + sa nhân tím). Giổi xanh là loài cây cho lâm sản ngoài gỗ (hạt giổi xanh) có tiềm năng cao với thị trường có nhiều hứa hẹn tại địa phương và các vùng lân cận nhưng khi mới trồng giổi xanh cần có tàn che để sinh trưởng tốt. Keo tai tượng được trồng cùng với giổi xanh để tạo tàn che cho giổi xanh trong những năm đầu, sau đó keo tai tượng được thu hoạch để có không gian cho giổi xanh phát triển. Thiết kế của hai mô hình (cây giống thực sinh và cây giống ghép) được tổng hợp dưới đây.

Mô hình 1: Giổi xanh ghép + keo tai tượng + sa nhân tím (0,5ha)

- Keo tai tượng: 555 cây/ha (khoảng cách trồng: 6mx3m)
- Giổi xanh ghép: 333 cây/ha (khoảng cách trồng: 6mx5m)
- Sa nhân tím: 1.667 cây/ha (khoảng cách trồng: 3mx2m).

Mô hình 2: Giổi xanh thực sinh + keo tai tượng + sa nhân tím (0,5ha)



Ảnh 3: Tham quan học tập kinh nghiệm tại huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa

- Keo tai tượng: 500 cây/ha (khoảng cách trồng: 6mx3m)
- Giổi xanh thực sinh: 833 cây/ha (khoảng cách trồng: 4mx3m)
- Sa nhân tím: 1.667 cây/ha (khoảng cách trồng: 3mx2m)

Tham quan học tập kinh nghiệm, tập huấn kỹ thuật trồng và chăm sóc rừng

Để nâng cao năng lực về kỹ thuật trồng rừng, Dự án đã tổ chức các chuyến tham quan và tập huấn cho người dân. Hai chuyến tham quan

⁷Thiết kế kỹ thuật trồng rừng là không cần thiết đối với những lô đất nhỏ hơn 0,5 ha.

học tập kinh nghiệm về trồng và chăm sóc rừng đã được tổ chức, tới ba mô hình: mô hình trồng thảo dược dưới tán rừng tại huyện Ba Vì (Hà Nội); mô hình thử nghiệm trồng rừng hỗn loài tại Đại học Lâm nghiệp (Xuân Mai – Hà Nội); và mô hình chuyển đổi rừng trồng thuần loài sang hỗn giao với các loài cây bản địa quy mô hộ gia đình tại huyện Thạch Thành (Thanh Hóa). Tổng số có 88 đại diện các hộ đăng ký tham gia trồng rừng đã tham gia các chuyên tham quan. Bên cạnh đó, ba khóa tập huấn kỹ thuật về trồng và chăm sóc rừng đã được tổ chức cho 148 hộ gia đình. Ngoài ra, một tài liệu hướng dẫn kỹ thuật trồng và chăm sóc rừng đã được xây dựng và cung cấp cho các hộ tham gia trồng rừng. Dự án cũng đã cung cấp các hướng dẫn kỹ thuật về chuẩn bị đất, trồng và chăm sóc rừng.

Trồng rừng

Chất lượng cây giống có ảnh hưởng rất lớn đến kết quả trồng rừng. Để cung cấp cây giống có chất lượng cao tới người dân, Dự án đã ký một hợp đồng cung cấp cây giống với một trung tâm giống cây trồng có năng lực và uy tín tại tỉnh Hòa Bình (Trung tâm giống cây trồng tỉnh Hòa Bình trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình). Bên cạnh đó, để đảm bảo chất lượng cây giống Dự án đã thực hiện giám sát tại vườn ươm và kiểm tra cây giống trước khi cung cấp cho người dân⁸.

Trong năm 2017 và 2018, chín loài cây (bao gồm 8 loài cây bản địa) đã được trồng với diện tích là 146,41 ha (bao gồm 107,63 ha là rừng sản xuất và 38,78ha là rừng phòng hộ) với 189 hộ tham gia và 286 lô (trung bình 0,77ha/hộ, Bảng 5). Ước tính có khoảng 102.000 cây giống của tám loài bản địa (chiếm 42% tổng số cây giống) đã được trồng (Bảng 6). Tất cả diện tích rừng trồng được trồng hỗn giao theo đám hoặc theo hàng với keo tai tượng (trồng hỗn giao 20% và 30% lần lượt trong các năm 2017 và 2018 đối với rừng sản xuất và hỗn giao 50% bằng các loài cây bản địa đối với rừng phòng hộ).

Bảng 5: Tổng hợp trồng rừng hỗn giao tại xã Thanh Hải

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng		
			2017	2018	Tổng
1	Thống kê diện tích theo cơ cấu loài cây trồng rừng	ha	113,40	33,01	146,41
1.1	Diện tích rừng trồng 100% cây bản địa	ha	18,89	2,72	22,61
1.2	Diện tích rừng trồng hỗn giao cây bản địa và cây keo	ha	94,51	29,29	123,8
2	Thống kê diện tích trồng rừng theo loại rừng	ha	113,4	33,01	146,41
2.1	Rừng sản xuất	ha	95,5	12,13	107,63
2.2	Rừng phòng hộ	ha	17,9	20,88	38,78
3	Số hộ tham gia trồng rừng	HH	148	41	189
4	Thống kê số lô trồng rừng theo diện tích lô	lô	241	45	286
4.1	Số lô trồng rừng có DT lô < 0,5 ha/lô (không thiết kế)	lô	157	29	186
4.2	Số lô trồng rừng có DT lô >= 0,5 ha/lô (có thiết kế)	lô	84	16	100

⁸Tiêu chuẩn cây giống nêu trong hợp đồng ký với nhà cung cấp.

Bảng 6: Tổng hợp cây giống trồng rừng theo từng loài cây

Loài cây	Số lượng năm 2017 (cây)	Số lượng năm 2018 (cây)	Tổng số (cây)	Tỉ lệ (%)
Keo tai tượng	119.064	21.521	140.585	57,9
Xoan ta	27.059	5.053	32.122	13,2
Lát hoa	16.279	14.549	30.828	12,7
Trám trắng	12.038	0	12.038	5,0
Trám đen	5.861	0	5.861	2,4
Sấu	6.491	0	6.491	2,7
Giổi xanh ghép	183	0	183	0,1
Giổi xanh hạt	458	8.491	8.949	3,7
Sao đen	0	3.861	3.861	1,6
Sa nhân tím	1.834	0	1.834	0,8
Tổng số	189.267	53.475	242.752	100.0

*Do tỉ lệ sống và giá trị gỗ lát hoa cao nên nhiều hộ đã trồng lát hoa năm 2018.

6. Kết quả

Tỉ lệ sống

Theo kết quả phỏng vấn các hộ trồng rừng, tỉ lệ sống các loài cây có sự khác biệt. Theo đó, tỉ lệ sống trung bình của keo tai tượng khá cao, khoảng trên 85%, trong khi tỉ lệ sống trung bình của các loài cây bản địa là khoảng 65% (Bảng 7). Trong các loài cây bản địa, xoan ta và giổi xanh có tỉ lệ sống cao hơn (khoảng trên 80%) nhưng tỉ lệ sống của trám trắng, trám đen, sấu thấp hơn (khoảng 40-50%).

Có sự khác biệt khá lớn về tỉ lệ sống của cây trồng rừng tại các xóm nơi người dân được khảo sát. Tỉ lệ sống của cây rừng thấp tại các xóm Đông 2, Bào 2 và các xóm Tam (chỉ khoảng 16,7% tại khu vực trồng năm 2017). Nguyên nhân được cho là đất trồng rừng tại các xóm này xấu, tầng đất mỏng với nhiều đá lẫn, khi trồng trời ít mưa. Có thể do VMBFMLD đã không hướng dẫn người dân kỹ lưỡng khi trồng rừng. Ngoài ra, một số hộ gia đình không tuân thủ hướng dẫn kỹ thuật, họ không trồng rừng vào thời điểm có thời tiết thích hợp (trời mát và có mưa), nó có thể là nguyên nhân dẫn đến cây chết ban đầu cao.

Theo phương pháp trồng hỗn giao, có 44% người dân trồng hỗn giao theo hàng các loài cây bản địa với keo tai tượng (26% đối với rừng phòng hộ) và 35% người dân trồng hỗn giao theo đám. Hơn 70% có quan tâm đến việc trồng rừng bằng các loài cây bản địa (Bảng 7)⁹.

⁹Lát hoa đã bị loại bỏ do không phát triển tốt trong rừng trồng.

Bảng 7: Tổng hợp hiện trạng trồng rừng

TT	Các chỉ số giám sát	Đơn vị	Tỉ lệ (%)	
1	Tỉ lệ cây sống*			
	<i>Keo tai tượng hạt giống địa phương</i>	%	90-98	
	<i>Keo tai tượng hạt giống nhập nội</i>	%	83	
	<i>Xoan ta</i>	%	69	
	<i>Lát hoa</i>	%	40-50	
	<i>Trám trắng</i>	%	40-50	
	<i>Trám đen</i>	%	71	
	<i>Sấu</i>	%	40-50	
	<i>Giổi xanh ghép</i>	%	95	
	<i>Giổi xanh thực sinh</i>	%	95	
	<i>Sao đen</i>	%	59	
	<i>Sa nhân tím</i>	%	NA	
	2	Vị trí trồng các loài cây bản địa**		
		Hỗn giao theo hàng hoặc theo cây	%	43.8
Hỗn giao theo đám dưới chân đồi		%	16.7	
Hỗn giao theo đám tại đỉnh đồi		%	18.8	
Trồng vòng quanh lô		%	20.8	
3	Sự chấp nhận của người dân đối với các loài cây bản địa**			
	Quan tâm đến trồng các loài cây bản địa	%	70.8	
	Không quan tâm cũng không phản đối	%	14.6	
	Trồng cây bản địa do có sự thúc đẩy của Dự án SNRM	%	14.6	

Nguồn: *Báo cáo khảo sát sinh trưởng cây rừng. Le X. T., Le T. S. Báo cáo đánh giá lần 2 sinh trưởng và phát triển của các loài cây bản địa tại xã Thanh Hối, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. SNRM 2020. **Phòng vấn các hộ gia đình năm 2017. Báo cáo đánh giá các hoạt động thí điểm REDD+ của Hợp phần 2 tại tỉnh Hòa Bình. Số liệu giám sát năm 2017. SNRM.

Sinh trưởng của các loài cây bản địa

Sau ba năm trồng, sinh trưởng của các loài cây bản địa đã được khảo sát, trong tám loài cây bản địa có sáu loài cây đã được điều tra bằng cách đo đạc theo cây (Bảng 8).

Với các loài cây bản địa, xoan ta có sự sinh trưởng tốt nhất cả về chiều cao vút ngọn và đường kính cây tại vị trí chiều cao ngang ngực. Chất lượng sinh trưởng của xoan ta rất tốt (2,9/5), kế tiếp là sinh trưởng của giổi xanh thực sinh, sinh trưởng cũng rất tốt cả về chiều cao vút ngọn và đường kính cây tại vị trí chiều cao ngang ngực, chất lượng sinh trưởng cũng rất tốt (3,1/5), chúng có tiềm năng sinh trưởng cao hơn trong tương lai. Trong khi đó, sinh trưởng của giổi xanh ghép không tốt, chất lượng sinh trưởng thấp (chỉ 1,9/5). Trám đen có sự sinh trưởng thấp nhất với chiều cao vút ngọn thấp nhất và đường kính gốc (tại vị trí 0,2 m từ gốc) nhỏ nhất, chất lượng sinh trưởng không cao (2,1/5). Đường kính gốc của trám đen tăng tỉ lệ thuận với độ tàn che của cây keo tai tượng tạo tán cho chúng, khi cây trám đen còn nhỏ chúng không có nhu cầu cao về ánh sáng mặt trời. Sao đen là loài cây có đường kính gốc (tại vị trí 0,2m từ gốc) và chiều cao vút ngọn thấp thứ hai sau trám đen, chất lượng sinh trưởng của sao đen khá thấp (1,7/5).

Bảng 8: Hiện trạng sinh trưởng của các loài cây được khảo sát

Loài cây	ĐK ngang ngực(cm)	Sinh trưởng bình quân (cm/năm)	Chiều cao cây (m)	Sinh trưởng bình quân (m / năm)	Chất lượng sinh trưởng (1:rất kém-5 rất tốt)
<i>Keo tai tượng hạt giống địa phương</i>	6.2	2.0	8.0	2.7	3.6
<i>Keo tai tượng hạt giống nhập nội</i>	9.1	3.0	10.9	3.6	3.6
<i>Xoan ta</i>	4.9	1.6	5.3	1.8	2.9
<i>Trám trắng</i>	3.7	1.3	2.9	1.0	2.9
<i>Trám đen</i>	<u>2.0</u>	<u>0.7</u>	1.7	0.6	2.1
<i>Giổi xanh ghép</i>	1.9	0.7	2.5	0.8	1.9
<i>Giổi xanh thực sinh</i>	3.8	1.3	3.9	1.3	3.1
<i>Sao đen (2 năm tuổi)</i>	<u>1.8</u>	<u>0.9</u>	1.6	0.8	1.7

Ghi chú : Khảo sát 100 cây năm 2020. Nguồn:Le X. T., Le T. S. Báo cáo đánh giá lần 2 sinh trưởng và phát triển của các loài cây bản địa tại xã Thanh Hối, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.SNRM 2020.

Mô hình Lâm sản ngoài gỗ



Ảnh 4: Rừng trồng giổi xanh 36 tháng tuổi (ĐK ngang ngực bình quân 3.8cm,chiều cao vút ngọn bình quân 3.9m) sau khi đã loại bỏ cây keo tai tượng tạo tán (3.2020)

Mô hình giổi xanh/keo tai tượng được thực hiện để trồng giổi xanh dưới tán của cây keo tai tượng sinh trưởng nhanh trong những năm đầu, sau đó hình thành nên rừng giổi xanh. Mặc dù giổi xanh thực sinh sinh trưởng tốt hơn giổi xanh ghép rất nhiều nhưng đây chỉ là trường hợp cá biệt do có sự khác biệt về chăm sóc cây sau khi trồng của các chủ rừng. Do vậy, có thể khuyến nghị rằng giổi xanh thực sinh có thể được trồng cùng với keo tai tượng để tạo tán che cho giổi xanh trong những năm đầu¹⁰. Ngoài ra, sa nhân tím được trồng dưới tán nhưng chúng sinh trưởng không tốt nguyên nhân có thể do chúng cần điều kiện đất màu mỡ hơn ví

như dưới tán rừng tự nhiên và có thể điều kiện tự nhiên dưới tán keo tai tượng không phù hợp cho sa nhân tím phát triển.

Nâng cao nhận thức của người dân

¹⁰Người dân thu được 4 triệu đồng khi thu hoạch keo tai tượng sau 3 năm trồng.



Ảnh 5: Trám trắng sinh trưởng tốt dưới một tán che của keo tai tượng (cao khoảng 2.5m sau 16 tháng trồng) (11.2018)

Thông qua các khóa tập huấn kỹ thuật và hoạt động thúc đẩy trồng các loài bản địa của SNRM, người dân đã nâng cao nhận thức về kinh doanh rừng trồng và môi trường, và sẵn sàng chấp nhận trồng các loài cây bản địa. Có 85,4% người dân cho rằng sẵn sàng chấp nhận trồng các loài cây bản địa (Bảng 7). Nhận thức của người dân có thể được tổng hợp theo ba điểm dưới đây.

1) Người dân có ý thức về sự đóng góp của trồng rừng đối với cơ cấu thu nhập của hộ gia đình; do vậy sẽ thu hút nhiều sự quan tâm hơn đến trồng rừng, lựa chọn loài cây trồng và các sản phẩm từ rừng trồng.

2) Người dân thấy được tầm quan trọng của rừng, và vai trò của các loài cây bản địa đối với bảo vệ môi trường sống nói chung cũng như bảo vệ nguồn nước cho cuộc sống hàng ngày và sản xuất nông nghiệp nói riêng.

3) Người dân sẵn sàng trồng một tỉ lệ nhất định cây bản địa vì mục đích kinh tế và môi trường, và mong muốn SNRM tiếp tục hỗ trợ để trồng các loài cây bản địa.

7. Bài học kinh nghiệm

Sinh trưởng của các loài cây bản địa

Ba năm sau khi trồng các loài cây bản địa, xoan ta cho thấy sự thích nghi cao nhất (thể hiện qua các chỉ số khảo sát về đường kính tại vị trí ngang ngực và chiều cao cây), sau đó là giổi xanh thực sinh, trám trắng và trám đen. Tuy nhiên, đây mới chỉ là kết quả đánh giá sơ bộ sau 3 năm tuổi do hầu hết các loài cây bản địa những năm đầu đời chưa thể hiện hết khả năng sinh trưởng của chúng. Trong tương lai gần khi giổi xanh, trám trắng, trám đen cho thu hoạch quả và hạt, đây sẽ là triển vọng tốt để phát triển trồng các loài cây bản địa.

Nhiều loài cây bản địa được trồng ở nơi có điều kiện đất đai rất xấu, tầng đất mặt rất mỏng và khô, rất nhiều đá và đất bị thoái hóa sau nhiều năm trồng keo tai tượng và canh tác không phù hợp trong quá khứ. Phần lớn các loài cây bản địa được trồng hỗn giao với keo tai tượng thiếu ánh sáng mặt trời do sau 3 năm tuổi keo tai tượng đã khép tán trong khi nhu cầu về ánh sáng của các loài cây bản địa ngày càng tăng, ngoại trừ trám đen, chúng phát triển tốt hơn dưới tán trong những năm đầu sau khi trồng.

Nhìn chung, người dân sẽ bị thuyết phục hơn khi chứng kiến các giá trị kinh tế của các loài cây bản địa mang lại. Trám trắng và trám đen là dễ được chấp nhận bởi người dân do chúng cho quả và gỗ có giá trị kinh tế cao. Xoan ta cũng được nhiều hộ lựa chọn, tuy nhiên, việc chọn đất trồng xoan ta cần được lưu tâm do xoan ta không phát triển tốt tại những nơi đất xấu.

Thiết kế kỹ thuật trồng rừng

Trước đây tại xã Thanh Hối đã có nhiều chương trình/dự án hỗ trợ người dân trồng rừng hỗn giao giữa các loài bản địa và keo tai tượng. Tuy nhiên, việc trồng hỗn giao theo cây đã bộc lộ những hạn chế trong quá trình chăm sóc, thu hoạch và trồng lại rừng. Kết quả cho thấy, sau khi keo tai tượng được thu hoạch không còn cây bản địa nào sống sót¹¹.

Đối với SNRM, phương pháp trồng hỗn giao được lựa chọn bởi mỗi người dân dựa trên mong muốn và mối quan tâm của họ (35,5% được trồng hỗn giao theo đám đối với rừng sản xuất) (Bảng 7)¹². Theo kết quả phỏng vấn các hộ gia đình, 85% người dân thích hoặc chấp nhận trồng rừng bằng các loài cây bản địa, nó chỉ ra rằng việc lựa chọn phương pháp trồng hỗn giao đã được người dân đón nhận. Người dân cho rằng họ sẽ không gặp khó khăn gì trong việc thu hoạch và trồng lại rừng khi các loài cây bản địa được trồng hỗn giao theo đám. Thực tế, kinh nghiệm từ Dự án chỉ ra rằng người dân hoàn toàn có thể học và áp dụng các kỹ thuật trồng và chăm sóc các loài cây mới.

Sự khả dụng về kinh tế và phương pháp tiếp cận của Dự án

Để đưa các loài cây bản địa vào trồng hỗn giao với keo tai tượng người dân phải hy sinh một phần thu hoạch gỗ keo trong năm năm (do đất được dành để trồng các loài cây bản địa). Theo người dân, gỗ keo tai tượng năm năm tuổi được bán với giá khoảng 40 triệu đồng/ha, vậy thu nhập giảm khoảng 8 triệu đồng/ha trong năm năm (do có 20% được trồng hỗn giao với các loài cây bản địa).

Dự án SNRM cung cấp miễn phí cây giống trồng rừng bao gồm cả cây keo tai tượng và các loài cây bản địa cho người dân, nhưng yêu cầu người dân phải đóng góp 20-30% giá trị tiền mua cây giống keo tai tượng vào quỹ xóm (đối với keo tai tượng trồng rừng sản xuất)¹³. Cơ chế đóng góp này nhằm đảm bảo trách nhiệm của người dân và tạo ra nguồn quỹ cho VMBFMLD. Dự án cũng dành sự ưu tiên cho các hộ trồng rừng bằng các loài cây bản địa để nhận được các hỗ trợ từ các hoạt động phát triển sinh kế của mình. Ví dụ, người dân thu được một khoản thu nhập đáng kể từ các hoạt động nuôi ong (khoảng 18-20 triệu đồng/năm) với sự hỗ trợ của Dự án SNRM¹⁴. Người dân thấy được phân chênh lệch giữa thu nhập mất đi do một phần diện tích đất trồng keo tai tượng được sử dụng để trồng các loài cây bản địa và giá trị cây giống do Dự án cung cấp miễn phí¹⁵ cộng với các lợi ích khác thu được từ các động sinh kế của Dự án nên đã quyết định trồng 20% diện tích bằng các loài cây bản địa.

Sự kỳ vọng vào lợi ích của các hoạt động phát triển sinh kế của Dự án có thể cao. Điều kiện của Dự án (tỉ lệ trồng các loài cây bản địa tại mỗi lô là 20-30%, đóng góp 20% giá trị mua cây giống keo tai tượng vào quỹ xóm và được ưu tiên hưởng lợi từ các hoạt động phát triển sinh kế) là được cân bằng hợp lý theo mô hình trồng keo tai tượng chu kỳ ngắn hiện tại của người dân, diện tích đất lâm nghiệp của mỗi hộ và mức độ sẵn sàng để trồng các loài cây bản địa.

Cơ chế thực hiện cần được xây dựng chi tiết để khuyến khích người dân trồng, chăm sóc và bảo vệ các loài cây bản địa, kết hợp giữa hỗ trợ kỹ thuật, nâng cao nhận thức, khuyến khích tài chính

¹¹Xã Thanh Hối tiếp nhận sự hỗ trợ của Dự án trồng rừng ngập mặn (2004) của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam để thực hiện trồng rừng hỗn giao giữa các loài sinh trưởng nhanh và các loài cây bản địa (lát hoa, sấu, keo tai tượng, cây giồng, phân bón, công trồng và chăm sóc) nhưng chỉ keo là phát triển tốt. Các loài cây bản địa phát triển kém và đã bị loại bỏ. Nguồn: Hoang L. S. et al. Báo cáo khảo sát kinh tế - xã hội xã Thanh Hối, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. 2016.

¹²Đối với rừng phòng hộ các loài cây bản địa cần được trồng hỗn giao với cây phù trợ theo hàng. Việc trồng hỗn giao theo đám là không phù hợp.

¹³Tỉ lệ đóng góp được dựa trên thỏa thuận được UBND phê chuẩn.

¹⁴Câu chuyện thành công của SNRM: Tạo thu nhập ngắn hạn cho người dân từ nghề nuôi ong tại xã Thanh Hối, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình

và các lựa chọn về phát triển sinh kế (ví như trồng kết hợp các loài lâm sản ngoài gỗ, các loài thảo dược dưới tán rừng). Sự thảo luận một cách dân chủ là cần thiết để đạt được sự đồng thuận trong cộng đồng, tránh sự áp đặt từ bên ngoài và duy ý chí.

Phân tích kinh tế của mô hình lâm sản ngoài gỗ

Mô hình giới xanh/keo tai tượng là thử nghiệm như là một mô hình lâm sản ngoài gỗ và cho kết quả tốt. Giới xanh có thể cho thu hoạch hạt sau năm năm đối với cây giống ghép và 10 năm đối với cây giống thực sinh. Ngoài ra, người dân còn có thu nhập từ keo tai tượng khi thu hoạch sau ba năm trồng (4 triệu đồng từ 0,5 ha). Nếu người dân có thể hy sinh một phần thu nhập từ trồng keo chu kỳ ngắn sang trồng giới xanh, nó sẽ tạo thu nhập ổn định trong tương lai. Mặc dù nó không được thử nghiệm tại SNRM bằng các mô hình, nhưng trám đen, loài cây không đòi hỏi nhiều lượng ánh sáng mặt trời khi còn nhỏ, cũng có thể đưa vào phát triển như một mô hình lâm sản ngoài gỗ.

Tiềm năng của các loài cây bản địa với trồng keo tai tượng gỗ lớn

Các mô hình trồng keo tai tượng chu kỳ dài đang thay thế các mô hình trồng keo chu kỳ ngắn với mục đích cung cấp gỗ dăm và dần cho các kết quả ngày càng tốt hơn. Keo tai tượng cho thu hoạch gỗ lớn sau 10 năm¹⁵.

Nhiều người dân đã thấy được lợi ích của trồng rừng gỗ lớn nhưng rất ít hộ trồng các loài cây bản địa. Thử nghiệm của Dự án đã khẳng định ưu thế của việc sử dụng cây giống keo tai tượng được sản xuất từ hạt nhập nội. Chuyển đổi thâm canh từ keo tai tượng hạt giống địa phương sang keo tai tượng hạt giống nhập nội, trồng rừng với chu kỳ dài sẽ cho nhiều lợi ích. Đa dạng hóa trồng rừng bằng các loài cây bản địa trở nên dễ dàng hơn với chu kỳ 10 năm do tránh được những tác động khi thu hoạch keo chu kỳ ngắn.

Một số hộ phải thuê lao động từ các hộ khác để trồng rừng do thiếu lao động. Đây là dấu hiệu cho thấy trồng keo chu kỳ ngắn ngày càng dễ bị tổn thương trong tương lai do hiệu quả kinh tế của nó phụ thuộc vào việc sử dụng lao động giản đơn.



Ảnh 6: Đánh giá sinh trưởng của xoan ta 2 năm tuổi (2019.3)

Tiếp cận tài chính và giảm thiểu rủi ro cho trồng rừng bằng các loài cây bản địa

Liên quan đến tiếp cận tín dụng, nó rất là khó khăn để sử dụng các khoản tín dụng cho việc trồng rừng chu kỳ dài do các khoản vay không thể chấp (Ngân hàng Chính sách xã hội) có hạn mức thấp (tối 30 triệu đồng) và thời hạn vay ngắn (3-5 năm). Các khoản tín dụng này thường được sử

¹⁵10 năm keo tai tượng được bán với giá 100 triệu đồng/ha.

dụng cho các hoạt động sinh kế và nông nghiệp. Bên cạnh đó, lãi suất cao do các khoản vay thường ngắn hạn. Để hỗ trợ trồng rừng gỗ lớn bằng các loài cây bản địa, các khoản tín dụng cần có thời gian dài hơn, hạn mức lớn hơn và lãi suất thấp hơn.

Để trồng rừng gỗ lớn người dân cũng cần phải đối mặt với một số rủi ro, bao gồm cháy rừng, sâu bệnh, khai thác trộm gỗ... Giảm thiểu những rủi ro này là một khía cạnh quan trọng để thay đổi thái độ của người dân đối với trồng rừng gỗ lớn. Theo người dân, khai thác trộm gỗ là một trở ngại chính trong việc trồng rừng bằng các loài cây bản địa, giải pháp là rừng cần được trồng với quy mô lớn như là một nhóm chủ rừng để phòng tránh khai thác trộm gỗ.

Cơ chế bảo vệ rừng trồng bởi người dân đã được xây dựng với sự hỗ trợ của Dự án (Ban quản lý cấp xóm, hương ước bảo vệ rừng, quỹ xóm) để hỗ trợ cho việc trồng rừng gỗ lớn¹⁶

Nâng cao nhận thức cho người dân

Việc chấp nhận trồng rừng bằng các loài cây bản địa đối với người dân không phải là một tiến trình dễ dàng. Dự án SNRM đã thực hiện nhiều các hoạt động nâng cao nhận thức cho người dân về lợi ích của việc trồng rừng bằng các loài cây bản địa thông qua việc phân tích, thuyết phục, thúc đẩy, chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ. Khi người dân đã thấy được các lợi ích thì họ tham gia một cách tự nguyện mà không có sự áp đặt. Người dân đã nắm bắt được những tác dụng của việc trồng rừng bằng các loài cây bản địa, kỹ thuật trồng và chăm sóc rừng trồng, sử dụng hợp lý tài nguyên rừng và lợi ích môi trường do trồng rừng mang lại. Các kết quả chỉ ra rằng, phương pháp tiếp cận của Dự án SNRM đã là phù hợp và bước đầu đã phát huy hiệu quả, do vậy được nhiều người dân chấp nhận. Bên cạnh đó, một điểm rất quan trọng là cần làm việc với những người dân tích cực để xây dựng các mô hình tốt cho việc phổ biến và nhân rộng việc trồng rừng bằng các loài cây bản địa.

8. Kết luận

Việc trồng rừng hỗn loài giữa các loài cây bản địa với keo tai tượng tại xã thí điểm của tỉnh Hòa Bình đã thực hiện được ba năm và đã cho thấy những kết quả bước đầu. Nó được kỳ vọng sẽ khuyến khích các hộ khác tham gia trồng rừng gỗ lớn chu kỳ dài trong tương lai.

Trồng rừng hỗn loài bằng các loài cây bản địa với keo tai tượng mới chỉ được thực hiện trong ba năm, do vậy nó cần nhiều thời gian hơn để cho thấy tác dụng và kết quả của hoạt động này. Cần tiếp tục giám sát sinh trưởng của rừng đã trồng và hỗ trợ người dân và cộng đồng trong việc trồng, chăm sóc và bảo vệ các mô hình trồng cây bản địa, trồng rừng gỗ lớn chu kỳ dài đòi hỏi phải có sự phân tích cũng như thuyết phục và thúc đẩy người dân để giúp họ thấy được những lợi ích lâu dài.

Kết quả của Dự án chỉ ra rằng phần lớn người dân tham gia có đủ điều kiện để trồng rừng bằng các loài cây bản địa, họ có khát vọng, có kỹ thuật và hiểu được giá trị của việc trồng rừng bằng các loài cây bản địa. Tuy nhiên, vẫn còn một số điểm còn hạn chế như trồng rừng ở những khu

¹⁶Câu chuyện thành công của SNRM: Thúc đẩy bảo vệ rừng dựa vào cộng đồng tại xã Thanh Hối, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

vực và thời điểm không phù hợp, thiếu sự chăm sóc cần thiết đòi hỏi rừng trồng để đảm bảo tỉ lệ sống cao và cây sinh trưởng tốt.

Mặc dù trồng rừng bằng keo tai tượng hạt giống nhập nội đã cho các kết quả tuyệt vời, ngoài ra các loài cây bản địa như xoan ta, giổi xanh và trám trắng đang sinh trưởng rất tốt, tuy nhiên cần nhân rộng và chia sẻ các kết quả này để tạo niềm tin và động lực đối với người dân địa phương.

Khuyến nghị

- Cần tiếp tục giám sát và đánh giá việc trồng rừng bằng các loài cây bản địa trong thời gian dài hơn (5-10 năm) để thấy được những kết quả rõ ràng về sự phù hợp và hiệu quả của các loài cây bản địa đã trồng.
- Cần tăng cường trình độ kỹ thuật cho các cán bộ địa phương để giám sát và hướng dẫn người dân về trồng và chăm sóc rừng trồng các loài cây bản địa.
- Chính quyền địa phương cần theo dõi và hướng dẫn người dân về trồng rừng bằng các loài cây bản địa liên quan đến các khía cạnh như kỹ thuật trồng, chia sẻ các mô hình thành công.
- Hỗ trợ việc thành lập ban quản lý cấp xóm để xây dựng và thực hiện hương ước bảo vệ rừng và xử lý các trường hợp chăn thả trâu bò trái phép.
- Hỗ trợ các nhóm hộ để trồng rừng bằng các loài cây bản địa.
- Thúc đẩy trồng rừng bằng các loài cây bản địa (chiếm 20%) hỗn giao theo đám với keo tai tượng tại những khu vực đất tốt để đảm bảo giá trị kinh tế của các loài cây bản địa.
- Phát triển các mô hình trồng giổi xanh (và trám đen) có sử dụng keo tai tượng làm cây phụ trợ trong những năm đầu.
- Thúc đẩy sử dụng cây giống keo tai tượng hạt giống nhập nội để trồng rừng cỡ lớn chu kỳ dài.